TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2025/HS-ST
Ngày 25-3-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Văn Dũng.

2. Ông Nguyễn Duy Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơ, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Điểm cầu trung tâm Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên và Điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực huyện Điện Biên Đông, Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông T hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 28 tháng 8 năm 1968 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản Na H, xã Mường L, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 06/12; (là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam (Đã bị khai trừ ra khỏi đảng theo Quyết định số: 121/QĐ-UBKTHU, ngày 04/02/2025); dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L (đã chết) và bà Lò Thị B (đã chết); vợ Lò Thị N, sinh năm 1970 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 27/12/2024, tạm giam từ ngày 05/01/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T:

Bà **Lê Thị D** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2024, Lò Văn T đi làm nương đến khu vực thuộc Bản Na H, xã Mường L, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu tên là Tính 01 gói nilon màu trắng bên trong có 07 viên Methamphetamine với giá 200.000đ. Sau khi mua được Methamphetamine, T cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi tiếp tục đi bộ lên lán nương, khi đi đến gần lán nương T lấy 02 viên Methamphetamine ra sử dụng hết, còn lại 05 viên T dùng mảnh nilon cũ cuốn lại, buộc thắt nút, cất vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi Lò Văn T đi về đến khu vực đầu Bản Na H, xã Mường L, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Mường L phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại túi quần bên phải Lò Văn T đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên nén màu hồng nghi ma tuý loại Methamphetamine có khối lượng 0,46 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng, miệng được buộc thắt nút bên trong chứa 05 viên nén màu hồng, trên bề mặt tất cả các viên nén đều có chữ "WY" nghi ma tuý loại Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, niêm phong lại vật chứng gửi giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu hồi 22 giờ 50 phút, ngày 27/12/2024 xác định: 05 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 0,46 gam, gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 26/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 0,46 gam các viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma tuý: Loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSĐBĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Điện Biên Đông giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,42 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Lò Văn T để giảm nhẹ mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn T bị truy tố thấy rằng:

Hồi 17 giờ 20 phút, ngày 27/12/2024, tổ công tác Công an xã Mường L, huyện Điện Biên Đông đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bản Na H, xã Mường L, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Lò Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói nilon màu trắng chứa 05 viên Methamphetamine, có khối lượng 0,46 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Như vậy, bản Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Mường Luân nói riêng, huyện Điện Biên Đông nói chung. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình thiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ của bị cáo là ông Lò Văn Lánh được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là không tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra. Do vậy, HĐXX không chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nông nghiệp, là đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Gồm 0,42 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, 01 mảnh nilon màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên Tính, bị cáo khai là người đã bán ma tuý cho bị cáo ngày 27/12/2024, do bị cáo không biết thông tin, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông chưa có đủ thông tin để xác minh làm rõ nên chưa đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: **Lò Văn T** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo **Lò Văn T** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 27/12/2024).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,42 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon trắng.

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 50 phút ngày 25/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/3/2025). /.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện ĐBĐ;
- Phòng TTr, KT - THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Giang